

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 31/7/2023 - 4/8/2023

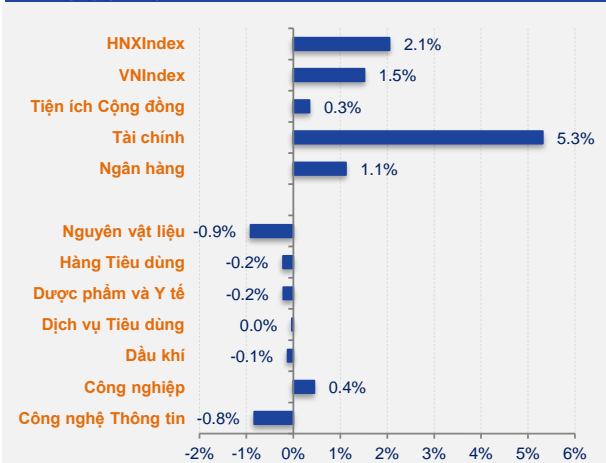
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,225.98 ↑	1.5%	242.41 ↑	2.1%
KLGD (trCP)	5,374.53 ↑	5.9%	574.23 ↑	0.8%
GTGD (tỷ VND)	114,144.08 ↑	11.2%	9,886.94 ↑	7.2%
Tổng cung (trCP)	11,356.59 ↑	1.3%	917.60 ↑	0.2%
Tổng cầu (trCP)	11,381.57 ↓	-0.7%	821.15 ↑	2.0%

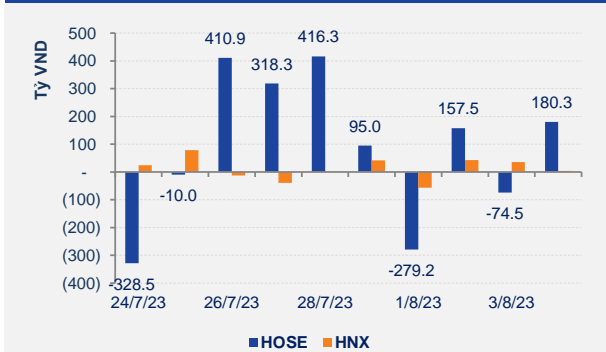
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	260.45 ↓	-7.0%	6.92 ↓	-52.1%
KL bán (trCP)	229.23 ↓	-11.5%	4.88 ↓	-46.2%
GT mua (tỷ VND)	7,780.92 ↑	2.2%	185.13 ↓	-28.4%
GT bán (tỷ VND)	7,701.73 ↑	13.2%	118.54 ↓	-42.1%

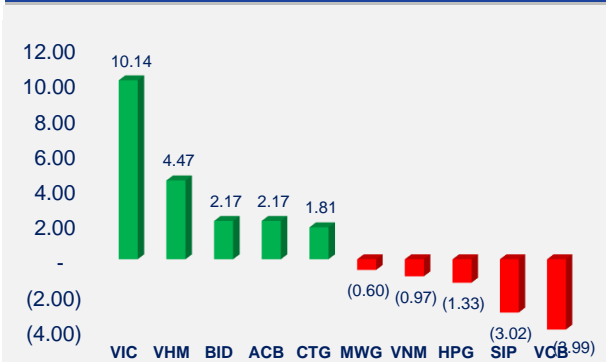
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp xu hướng tăng tích cực, VN-INDEX tuần vừa qua có hai phiên đầu tuần tăng mạnh tạo khoảng trống tăng giá lên vùng giá quanh 1.235 điểm sau đó chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.210 điểm. VN-INDEX kết tuần với phiên tăng điểm mạnh lên mức 1.225,98 điểm, tăng 1,60% so với tuần trước, duy trì tuần thứ 05 liên tiếp tăng điểm từ vùng giá 1.120- 1.125 điểm khi xu hướng tăng trung dài hạn đang hình thành. VN30 tăng 1,56% lên mức 1.231,62 điểm và HNX-INDEX tăng 2,05% so với tuần trước lên mức 242,41 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 114.136 tỷ đồng tăng 11,2%, khối lượng giao dịch tăng nhẹ 5,9% so với tuần trước. Thanh khoản lập kỷ lục trung bình mới với gần 23 ngàn tỉ đồng/01 phiên ở HOSE thể hiện dòng tiền vẫn đang duy trì hoạt động mạnh trong thị trường và tập trung nhiều ở nhóm mã vốn hóa lớn, nhóm bất động sản. Thanh khoản HNX tăng 7,2% với 9.886,94 tỉ đồng được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng tuần thứ ba với giá trị 79,19 tỉ đồng, duy trì mua ròng trên HNX với giá trị 66,59 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều số liệu kinh tế của tháng 7 như: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7/2023 tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2023 tăng 0,45% so với tháng trước. Bình quân 7 tháng năm 2023, CPI tăng 3,12% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,65%; Chỉ số PMI của ngành sản xuất Việt Nam đã tăng lên 48,7 điểm trong tháng 7, so với mức 46,2 điểm của tháng 6. Bên cạnh đó Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến trong ngày 03/08/2023 về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản; Bộ GTVT đề xuất miễn, giảm lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký biển số và trợ giá trực tiếp cho người mua xe ô tô điện.

Thị trường phản ánh rất tích cực với những thông tin trên trong đó nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục có diễn biến nổi bật nhất trong tuần, nhiều mã thu hút dòng tiền, thanh khoản đột biến như VIC (+20,78%), QCG (+12,60%), TCH (+10,68%), NBB (+8,78%), NVL (+7,90%).. trong khi một số mã vẫn chịu áp lực điều chỉnh so với tuần trước là HDG (-4,94%), IDC (-2,77%), HDC (-2,33%), TDC (-1,92%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến rất tích cực trong tuần là động lực chính bên cạnh nhóm bất động sản dẫn dắt thị trường vượt các vùng kháng cự tâm lý với SGB (+34,48%), EIB (+16,38%), ACB (+9,91%), LPB (+5,83%), SHB (+5,56%)... ngoài VCB (-3,12%), SSB (-2,36%), OCB (-1,59%)...

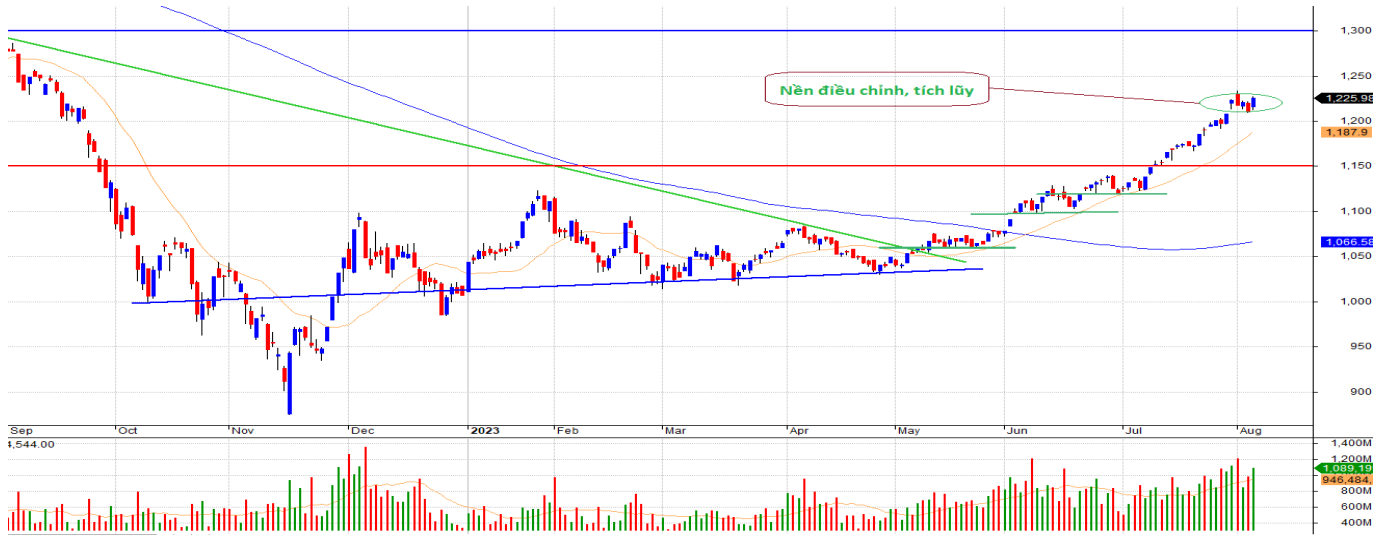
Các nhóm ngành khác kết thúc tuần hầu hết đều có diễn biến khá tích cực khi VN-INDEX một lần nữa vượt lên vùng đỉnh giá năm 2018 tương ứng 1.200 điểm -1.211 điểm mở ra kỳ vọng xu hướng tăng trưởng tốt, cũng như kỳ vọng tình hình vĩ mô sẽ duy trì tăng trưởng trở lại.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 tăng mạnh 26,2 điểm (2,17%) trong phiên cuối tuần, chênh lệch giá tăng dương 3,18 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng mạnh vượt mức trung bình. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch dương từ 3,08 điểm đến 3,58 điểm. Cho thấy các trader sau khi không quá bi quan về mức điều chỉnh của VN30 trong các phiên trước, đã trở nên rất lạc quan về xu hướng tăng trưởng của VN30 và kỳ vọng kéo dài đến khung thời gian lớn VN30F2312. Đồng thời gia tăng các vị thế mua đầu cơ ngắn ở kỳ hạn chính.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 31/7/2023 - 4/8/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần thứ 3 liên tiếp thị trường tăng điểm sau khi Vn-Index vượt qua ngưỡng cản quan trọng 1.150 điểm để hình thành uptrend đồng thời đây cũng là tuần tư 5 liên tiếp Vn-Index đều tăng điểm với điểm số tăng dần vào cuối tuần, điều đó cho thấy động lực tăng điểm của thị trường vẫn rất mạnh mẽ. Như chúng tôi liên tục nhấn mạnh trong thời gian qua, xu hướng tăng của thị trường được củng cố theo từng chặng với các nền tảng tích lũy chặt chẽ liên tiếp và thị trường đã hình thành uptrend, ở khu vực vận động hiện tại VnIndex không gặp ngưỡng cản nào cho đến 1.300 điểm, các phiên điều chỉnh ngắn hạn nếu xảy ra chỉ là các biến động thông thường trong quá trình vận động của Uptrend.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần thứ 5 liên tiếp thị trường tăng điểm, tuy nhiên vận động của thị trường trong tuần này cho thấy VnIndex đang hình thành vùng điều chỉnh và tích lũy nhỏ và vẫn có thể kéo dài thêm, ngoại trừ phiên đầu tuần bùng nổ thị trường đã có 2 phiên điều chỉnh trong tuần, chốt tuần VnIndex đóng cửa ở 1.216,27 điểm (tăng 11,58 điểm, +0,96%). Sau khi uptrend được xác nhận, Vnindex tiếp tục vận động tích cực và tiếp tục hình thành các nền tảng tích lũy mang tính chất củng cố ngắn hạn để tiếp tục tích lũy động lực tăng. Ở khu vực vận động hiện tại Vnindex không đối diện với ngưỡng cản thực sự rõ ràng, đồng thời VnIndex cũng chưa có nhịp điều chỉnh đủ mạnh để rũ bỏ và củng cố lại xu hướng nên khả năng thị trường có rung lắc trong tuần tới là có thể xảy ra mặc dù tuần qua đã có 2 phiên điều chỉnh khá tốt.

Các số liệu vĩ mô tháng 7 cho thấy hoạt động kinh tế đang có một số dấu hiệu cải thiện như sản xuất công nghiệp, tiêu dùng nội địa, vốn FDI, kim ngạch XNK, tuy nhiên nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn. Các NHTW tại Mỹ, Châu Âu, Anh vẫn chưa có dấu hiệu ngừng tăng lãi suất khi lạm phát vẫn còn dai dẳng và cao hơn mục tiêu. Tuần vừa qua hãng xếp hạng Fitch đã hạ xếp hạng tín nhiệm của Mỹ do quan ngại về tình trạng nợ công. Điểm tích cực là tăng trưởng kinh tế thế giới được IMF nâng lên trong báo cáo gần đây, lãi suất của Việt Nam đang có xu hướng giảm và thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS có dấu hiệu cải thiện. Nhìn chung, thị trường chứng khoán thường sẽ có những phản ứng sớm hơn thực tế vĩ mô và thế việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực là có thể hiểu được.

Thị trường trong ngắn hạn đang hình thành nền tích lũy mới và đã có các phiên điều chỉnh tuy nhiên nhịp điều chỉnh có thể vẫn chưa kết thúc, do đó nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng và chỉ nên giải ngân trong các phiên điều chỉnh. Trong trung, dài hạn thị trường đã hình thành uptrend và mục tiêu VnIndex hướng tới sẽ là khu vực 1.300 điểm. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua từ chân sóng, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

31/7/2023

-

4/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
POW	13.60	13.1-13.6	16.5-17	13	22.6	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BIC	29.10	28-29	32-33	26	8.2	33.1%	204.3%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	31.00	30-30.8	34.5-36	28	8.5	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/03/2023	BVS	26.40	18	28-30	25	46.7%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	34.30	25.1	35-37	33	36.7%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	15.20	12.75	18-18.5	14.5	19.2%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	63.80	54.8	65-67	61	16.4%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	32.50	28.05	34-35	31	15.9%	Nắm giữ
21/06/2023	GMD	58.00	51	62-64	57	13.7%	Nắm giữ
12/07/2023	DCM	33.00	27.75	33.5-35	31	18.9%	Nắm giữ
28/07/2023	BIC	29.10	29.1	32-33	28	0.0%	Nắm giữ
02/08/2023	VNM	73.00	72.95	87-89	71	0.1%	Nắm giữ
02/08/2023	CTG	31.00	30.6	34.5-36	29	1.3%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Xuất nhập khẩu bắt đầu khởi sắc**

Tổng cục Hải quan cho biết, sau đà giảm mạnh từ cuối năm ngoái, hoạt động xuất nhập khẩu đã bắt đầu có tín hiệu khởi sắc khi có sự tăng trưởng tháng sau cao hơn tháng trước trong 3 tháng liên tiếp. Theo số liệu thống kê Tổng cục Hải quan vừa công bố, trong tháng 7, xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 57,07 tỷ USD, tăng 2,3% so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 30,07 tỷ USD, tăng 2,1% và nhập khẩu đạt 27 tỷ USD, tăng 2,4%.

Hơn 100 dự án nhà ở xã hội đang thuộc đối tượng vay gói 120.000 tỷ đồng

Theo Bộ Xây dựng, 108 dự án nhà ở xã hội đã được cấp phép xây dựng, đang xây dựng thuộc đối tượng cho vay của gói tín dụng 120.000 tỷ đồng. Tại báo cáo thị trường bất động sản quý II vừa công bố, Bộ Xây dựng cho biết, tính đến quý II năm nay, cả nước có 294 dự án nhà ở xã hội đang triển khai xây dựng, với quy mô xây dựng khoảng 288.499 căn.

Hơn 2.300 quy định kinh doanh được cắt giảm, 194 văn bản pháp luật được đơn giản hóa

Ngày 4/8, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ tổng kết Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (LinkSME) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, nhằm hỗ trợ cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam giai đoạn 2018 - 2023. Đã có 2.392 quy định kinh doanh được cắt giảm, 194 văn bản quy phạm pháp luật được đơn giản hóa, 14 địa phương và bộ ngành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa liên thông, 700 doanh nghiệp được hỗ trợ nâng cao tiếp khả năng tiếp cận tài chính và hơn 10.000 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số...

Năm 2023, Việt Nam có thể xuất khẩu trên 7,5 triệu tấn gạo

Theo ước tính của cơ quan liên Bộ (Công thương - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đến hết tháng 7 năm 2023, Việt Nam ước xuất khẩu 4,83 triệu tấn gạo, trị giá 2,58 tỷ USD, tăng 18,7% về lượng và tăng 29,6% về trị giá so với cùng kỳ. Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu đi đúng định hướng, gia tăng giá trị cho hạt gạo với các chủng loại như gạo thơm, gạo nếp, gạo trắng cao cấp...



TIN DOANH NGHIỆP

BSI tăng vốn điều lệ thêm 150 tỷ qua trả cổ tức và thưởng cổ phiếu

HDQT CTCP Chứng khoán BIDV (HOSE: BSI) vừa thông qua việc tăng vốn điều lệ từ mức 1,878 tỷ đồng lên gần 2,028 tỷ đồng, sau khi phát hành mới 15 triệu cp bằng việc chia cổ tức và thưởng cổ phiếu. BSI đã phát hành mới gần 9.4 triệu cp để trả cổ tức cho cổ đông, tương ứng tỷ lệ 5% (sở hữu 100 cp được nhận 5 cp mới). Nguồn vốn phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

BAF góp vốn lập công ty con sản xuất chế phẩm sinh học vốn 20 tỷ

HDQT CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE: BAF) vừa thông qua việc góp vốn thành lập công ty con để kinh doanh sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường. Công ty con mới có tên Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF, dự kiến có vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Trong đó, BAF góp 90%, tương ứng 18 tỷ đồng, và ông Nguyễn Văn Đức góp 10%. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 8/2023.

Hai căn nhà ở thấp tầng tại Aqua City của Novaland được phép bán nhà “trên giấy”

Ngày 03/08, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản thông báo về việc 2 căn nhà ở thấp tầng dự án Aqua City, xã Long Hưng, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai. Dự án do Công ty TNHH Thành phố Aqua (Công ty con của Novaland - NVL) làm chủ đầu tư.

Gói thầu lớn thứ 2 của DATP 3 sân bay Long Thành: Lộ diện liên danh thầu duy nhất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có 2 công ty trên sàn chứng khoán

Gói thầu số 4.6 có tổng mức đầu tư hơn 8.100 tỷ đồng, là gói thầu lớn thứ 2 thuộc dự án thành phần 3 của đại công trình sân bay Long Thành, sau gói 5.10 trị giá 35.000 tỷ. Nhà thầu duy nhất đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật là liên danh Tổng Công ty xây dựng công trình hàng không ACC. Trong đó, 2 doanh nghiệp trên sàn chứng khoán là Vinaconex (mã chứng khoán VCG, HOSE) và Cienco 4 (mã chứng khoán C4G, UPcom).

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	43,234,393	HPG	(14,600,700)
2	DCM	7,976,500	VIC	(3,970,800)
3	HSG	6,232,800	CTD	(3,238,500)
4	CTG	5,990,200	EIB	(3,228,600)
5	SHB	5,202,700	VPB	(3,170,300)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	2,100,588	PVI	(874,000)
2	IDC	1,446,620	MBG	(667,200)
3	TNG	869,192	BCC	(494,466)
4	CEO	752,625	NVB	(354,788)
5	VNR	85,683	PVS	(202,709)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.35	19.80	↑ 7.90%	275,493,500
VND	20.30	20.60	↑ 1.48%	179,578,900
HPG	28.30	27.35	↓ -3.36%	173,767,733
DIG	25.60	26.90	↑ 5.08%	147,256,600
DXG	18.95	19.40	↑ 2.37%	146,320,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.50	15.50	→ 0.00%	76,920,199
CEO	19.20	19.90	↑ 3.65%	48,955,147
HUT	20.40	24.80	↑ 21.57%	33,978,455
PVS	34.40	34.30	↓ -0.29%	32,088,126
IDC	45.30	47.80	↑ 5.52%	27,810,160

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	5.93	8.29	2.4	↑ 39.80%
AGM	8.51	11.85	3.3	↑ 39.25%
ABR	12.60	16.45	3.9	↑ 30.56%
L10	19.20	24.50	5.3	↑ 27.60%
ELC	15.50	19.20	3.7	↑ 23.87%

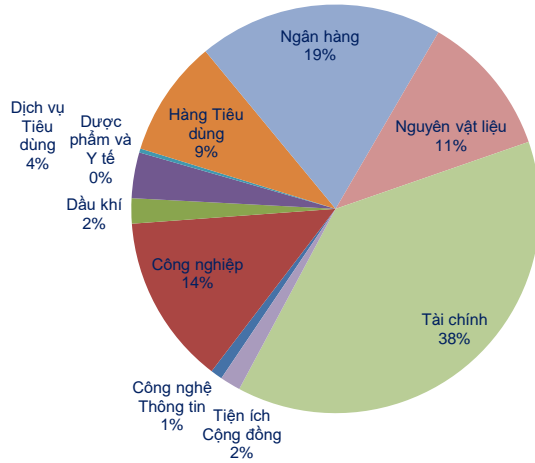
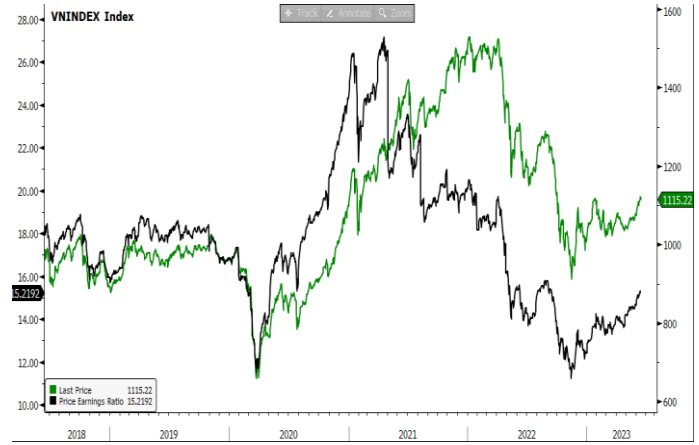
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	6.10	8.80	2.7	↑ 44.26%
MCF	8.40	11.40	3.0	↑ 35.71%
IDJ	5.80	7.10	1.3	↑ 22.41%
HUT	20.40	24.80	4.4	↑ 21.57%
S99	10.40	12.40	2.0	↑ 19.23%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	11.60	10.00	-1.6	↓ -13.79%
CTD	73.60	64.60	-9.0	↓ -12.23%
BMP	98.00	87.90	-10.1	↓ -10.31%
PSH	15.15	13.70	-1.5	↓ -9.57%
SMC	14.55	13.20	-1.4	↓ -9.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	29.40	24.00	-5.4	↓ -18.37%
VTH	9.40	7.70	-1.7	↓ -18.09%
KHS	18.30	15.20	-3.1	↓ -16.94%
MAS	34.10	29.10	-5.0	↓ -14.66%
VLA	32.20	28.40	-3.8	↓ -11.80%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	275,493,500	-0.2%	-48	-	0.8
VND	179,578,900	3.9%	467	42.4	1.6
HPG	173,767,733	-2.0%	-328	-	1.6
DIG	147,256,600	1.2%	152	168.2	2.0
DXG	146,320,000	-1.4%	-317	-	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	76,920,199	4.3%	507	30.2	1.3
CEO	48,955,147	7.9%	1,093	17.7	1.6
HUT	33,978,455	1.2%	136	175.5	2.1
PVS	32,088,126	7.2%	1,954	16.9	1.2
IDC	27,810,160	20.7%	3,969	12.0	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHC	↑ 39.8%	9.6%	1,184	6.5	0.6
AGM	↑ 39.2%	-46.1%	-10,046	-	0.6
ABR	↑ 30.6%	14.5%	2,105	7.3	1.0
L10	↑ 27.6%	6.8%	1,771	13.0	0.9
ELC	↑ 23.9%	2.2%	347	51.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	↑ 44.3%	1.1%	230	38.3	0.4
MCF	↑ 35.7%	9.2%	1,034	10.1	0.9
IDJ	↑ 22.4%	5.9%	668	10.0	0.6
HUT	↑ 21.6%	1.2%	136	175.5	2.1
S99	↑ 19.2%	3.2%	501	24.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	43,234,393	17.5%	2,414	5.8	1.0
DCM	7,976,500	21.3%	4,242	7.8	1.6
HSG	6,232,800	-12.5%	-2,114	-	1.1
CTG	5,990,200	15.8%	3,664	8.4	1.3
SHB	5,202,700	17.9%	2,213	5.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2,100,588	4.3%	507	30.2	1.3
IDC	1,446,620	20.7%	3,969	12.0	2.5
TNG	869,192	15.4%	2,353	9.0	1.4
CEO	752,625	7.9%	1,093	17.7	1.6
VNR	85,683	0.0%	-9	-	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	506,373	23.0%	5,797	15.6	3.3
VHM	261,697	29.1%	10,332	5.8	1.5
BID	245,591	19.0%	4,025	12.1	2.2
VIC	221,971	4.0%	1,405	41.4	1.6
GAS	190,629	20.3%	6,680	14.9	2.8

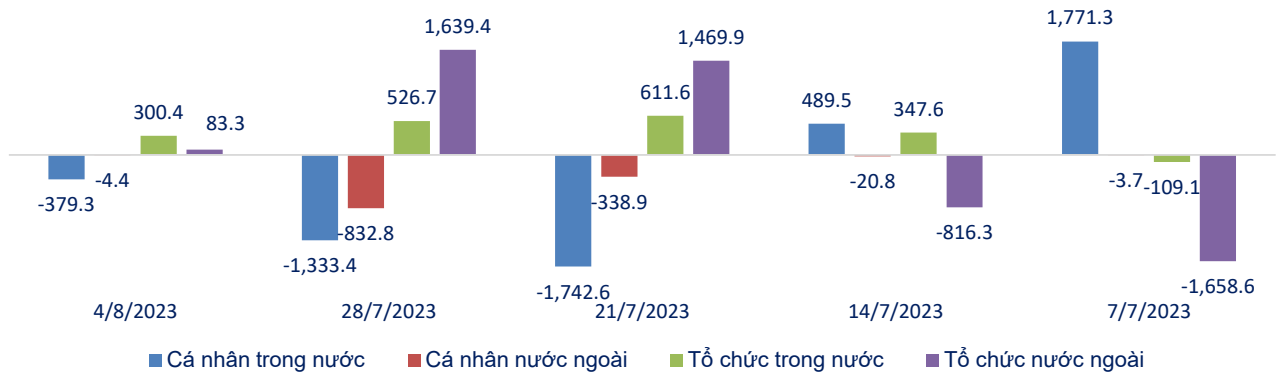
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,773	7.2%	1,954	16.9	1.2
IDC	15,675	20.7%	3,969	12.0	2.5
THD	14,000	2.9%	504	79.3	2.3
SHS	12,441	4.3%	507	30.2	1.3
KSF	12,090	2.3%	532	75.8	1.7



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	486.79	-2.0%	(328)	-	1.6
MWG	334.91	6.6%	1,069	49.3	3.2
TCB	268.35	15.3%	5,061	6.6	1.0
VIC	213.11	4.0%	1,405	41.4	1.6
CTD	205.31	0.8%	912	70.1	0.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-645.45	17.5%	2,414	5.8	1.0
SHB	-389.44	17.9%	2,213	5.7	1.0
ACB	-308.72	24.1%	4,506	5.2	1.4
DCM	-233.60	21.3%	4,242	7.8	1.6
NLG	-216.46	4.4%	1,492	25.7	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	16.46	10.2%	2,103	23.3	2.3
MWG	8.60	6.6%	1,069	49.3	3.2
AST	7.32	18.4%	1,948	31.3	5.2
BWE	6.93	16.0%	3,703	12.5	1.9
VPB	6.67	11.1%	1,728	12.6	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-10.22	-2.0%	(328)	-	1.6
VND	-8.75	3.9%	467	42.4	1.6
DGC	-7.89	36.7%	10,788	6.9	2.4
VRE	-7.42	10.6%	1,588	17.9	1.8
CII	-6.35	0.7%	217	97.7	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	323.64	17.9%	2,213	5.7	1.0
ACB	308.72	24.1%	4,506	5.2	1.4
NLG	161.26	4.4%	1,492	25.7	1.1
VSC	126.53	5.8%	1,507	23.1	1.3
VPB	122.39	11.1%	1,728	12.6	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-268.35	15.3%	5,061	6.6	1.0
MWG	-186.92	6.6%	1,069	49.3	3.2
NVL	-123.07	-0.2%	(48)	-	0.8
PNJ	-122.83	20.5%	5,512	14.8	2.9
GMD	-86.93	26.7%	7,569	7.5	1.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

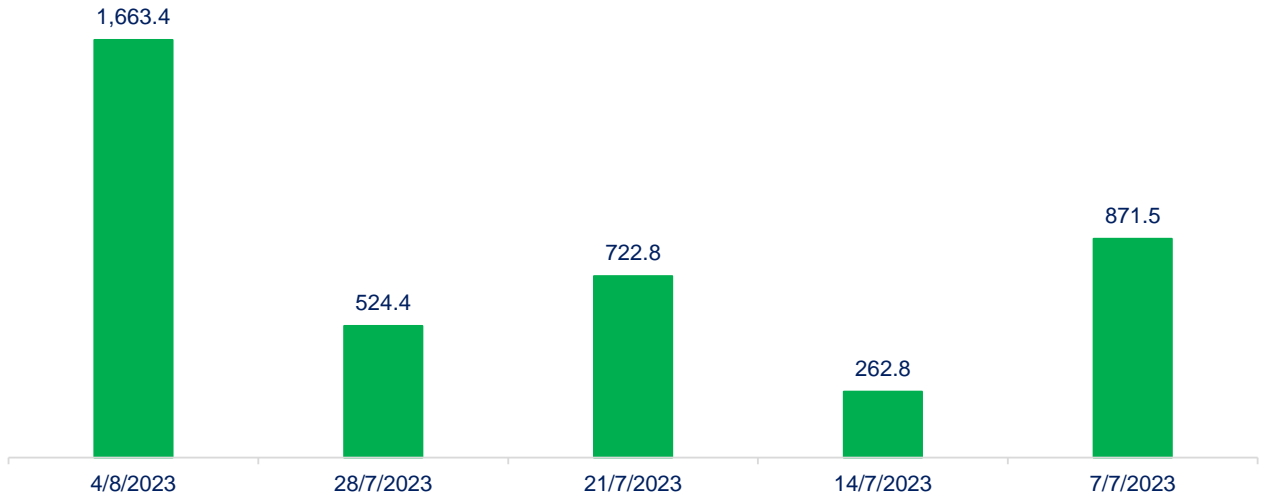
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	589.14	17.5%	2,414	5.8	1.0
DCM	259.08	21.3%	4,242	7.8	1.6
CTG	190.70	15.8%	3,664	8.4	1.3
PNJ	181.73	20.5%	5,512	14.8	2.9
MSN	169.56	3.6%	920	93.6	3.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

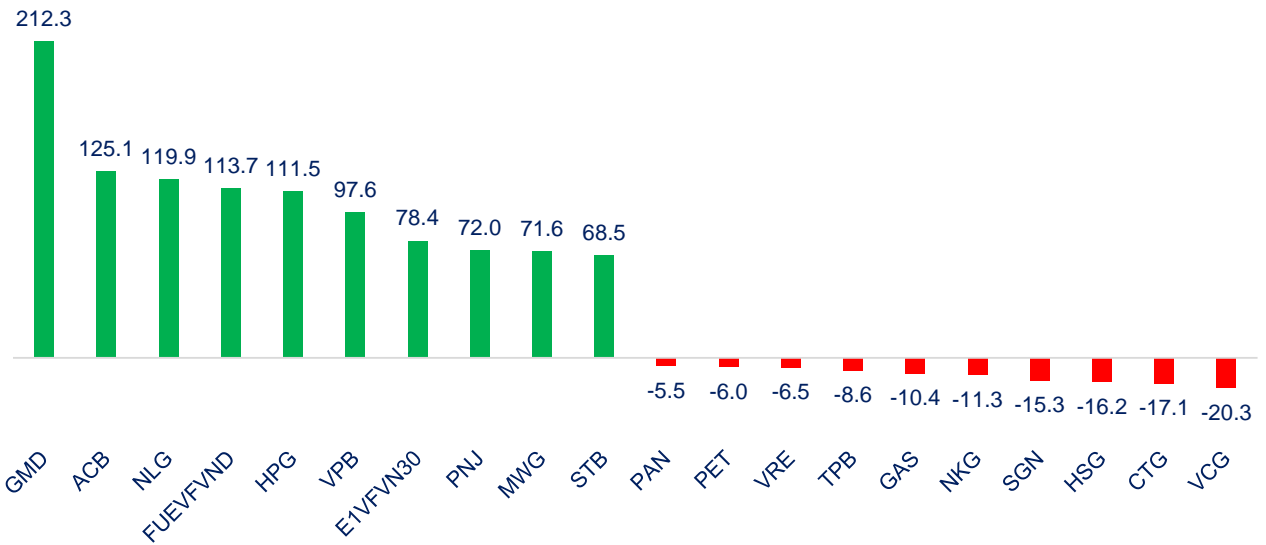
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-391.40	-2.0%	(328)	-	1.6
VIC	-224.65	4.0%	1,405	41.4	1.6
CTD	-216.35	0.8%	912	70.1	0.6
MWG	-156.59	6.6%	1,069	49.3	3.2
KDC	-150.81	5.3%	1,487	43.3	2.1



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/5/2023	4/8/2023	15/6/2023	14/6/2023	HPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/6/2023	4/8/2023	6/7/2023	5/7/2023	BSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2023	4/8/2023	14/7/2023	13/7/2023	TMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2023	4/8/2023	4/8/2023	4/8/2023	HTR	Tạm dừng Niêm yết
13/7/2023	4/8/2023	20/7/2023	19/7/2023	KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2023	4/8/2023	21/7/2023	20/7/2023	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2023	4/8/2023	21/7/2023	20/7/2023	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/7/2023	7/8/2023	19/7/2023	18/7/2023	MDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/7/2023	7/8/2023	8/8/2023	7/8/2023	VTP	Phát hành cổ phiếu
1/8/2023	7/8/2023	4/8/2023	4/8/2023	DNM	Chuyển Sàn
28/7/2023	7/8/2023	8/8/2023	7/8/2023	TOT	Phát hành cổ phiếu
28/7/2023	7/8/2023	8/8/2023	7/8/2023	HAH	Phát hành cổ phiếu
15/3/2023	8/8/2023	22/3/2023	21/3/2023	NBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/6/2023	8/8/2023	10/7/2023	7/7/2023	KPF	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/6/2023	8/8/2023	14/7/2023	13/7/2023	CNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2023	8/8/2023	11/7/2023	10/7/2023	VNR	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/7/2023	8/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	MA1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2023	8/8/2023	21/7/2023	20/7/2023	TUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2023	8/8/2023	18/7/2023	17/7/2023	THW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/7/2023	8/8/2023	14/7/2023	13/7/2023	BBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2023	8/8/2023	9/8/2023	8/8/2023	DAE	Phát hành cổ phiếu
27/7/2023	8/8/2023	9/8/2023	8/8/2023	DAE	Phát hành cổ phiếu
31/7/2023	8/8/2023	4/8/2023	4/8/2023	SIP	Chuyển Sàn
1/8/2023	9/8/2023	10/8/2023	9/8/2023	PET	Phát hành cổ phiếu
26/5/2023	10/8/2023	15/6/2023	14/6/2023	NBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2023	10/8/2023	24/7/2023	21/7/2023	GEE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2023	10/8/2023	26/7/2023	25/7/2023	PTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2023	10/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	MWG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2023	10/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	DFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/7/2023	10/8/2023	7/8/2023	4/8/2023	PQN	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
